

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của
Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-
CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét các Văn bản của Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là
Bệnh viện y học cổ truyền thành phố Huế) tại Công văn số 538/CV-BVYHCT-
TCHC ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của
Cơ sở Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 30/BVYHCT-
TCHC ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc giải trình các nội dung bổ sung, chỉnh
sửa trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cơ sở Bệnh viện y học cổ
truyền tỉnh Thừa Thiên Huế và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
44/TTr-STNMT-MT ngày 17 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Huế, địa chỉ
tại số 322 đường Nguyễn Trãi, phường Tây Lộc, quận Phú Xuân, thành phố Huế
được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Bệnh viện y học cổ

truyền thành phố Huế” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

- 1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Huế.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: số 322 đường Nguyễn Trãi, phường Tây Lộc, quận Phú Xuân, thành phố Huế.
- 1.3. Giấy phép hoạt động Giấy phép số 321/TTH-GPHĐ ngày 09/12/2019 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế.
- 1.4. Mã số thuế: 3300269208.
- 1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.
- 1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:
 - Diện tích: 9.852 m²
 - Quy mô: Bệnh viện có quy mô 100 giường bệnh.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

- 2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.
- 2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Bệnh viện y học cổ truyền thành phố Huế có trách nhiệm:
 - 2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.
 - 2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng

ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép là 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về tính pháp lý, tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ, nội dung thẩm định trình UBND thành phố theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Bệnh viện y học cổ truyền thành phố Huế;
- UBND quận Phú Xuân;
- UBND phường Tây Lộc;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- VP: LĐ và các CV: TH, CN;
- Lưu VT, CT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Quý Phương

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10 /GPMT-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh.
- Nguồn số 2: phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.
- Nguồn số 3: phát sinh từ khu vực căng tin.
- Nguồn số 4: phát sinh từ khu vực giặt là.
- Nguồn số 5: phát sinh từ hoạt động vệ sinh tại kho chất thải nguy hại.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận: Nước thải phát sinh tại cơ sở được thu gom và đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung và có 01 dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: hồ Tiền Bảo nằm phía sau Bệnh viện, đường Tú Xương, phường Tây Lộc, quận Phú Xuân, thành phố Huế

2.2.1. Vị trí xả nước thải: tiếp giáp ranh giới của Bệnh viện với hồ Tiền Bảo nằm phía sau Bệnh viện.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN- 2.000, kinh tuyến trực 107⁰, múi chiều 3⁰):

X (m): 1.822.923,89 Y (m): 560.043,84

2.2.2. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 120 m³/ngày (24 giờ);

2.2.2.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy, xả mặt.

2.2.2.2. Chế độ xả thải: liên tục (24 giờ);

2.2.2.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

Stt	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 28:2010/BTNMT Giá trị C_{max} , Cột A, $K=1,2$)	Tần suất quan trắc	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6,5-8,5	Không thuộc đối tượng quan trắc	Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36		
3	COD	mg/l	60		
4	TSS	mg/l	60		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,2		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	36		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	7,2		
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	12		
10	Tổng coliforms	MPN/ 100mL	3000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và thoát nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.1.1. Công trình thu gom nước thải phát sinh

- Nước thải từ các bồn xí, bồn tiểu được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, sau đó đưa đến hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động ăn uống, tắm rửa, vệ sinh... được tách rác sơ bộ sau đó đưa đến hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.

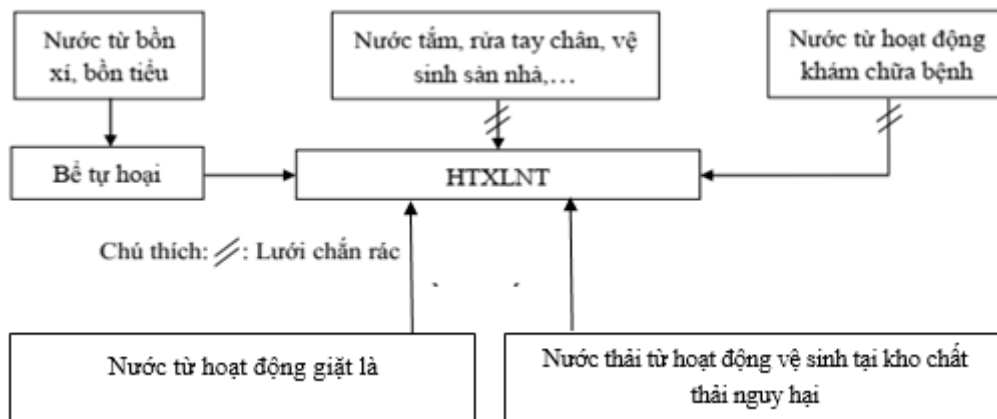
- Nước thải từ hoạt động khám chữa bệnh được tách rác sơ bộ thu gom sau đó đưa đến hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.

- Nước thải từ khu giặt là được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Nước thải từ hoạt động vệ sinh tại kho chất thải nguy hại được thu gom sau đó đưa đến hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.

Toàn bộ lượng nước thải phát sinh được thu gom bằng các ống HDPE D200,... sau đó đầu nối vào hệ thống dẫn chính gồm các hố ga và ống HDPE dài khoảng 220m dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Sơ đồ hệ thống thu gom nước thải phát sinh được trình bày như sau:



1.2. Thoát nước thải

Nước thải sau xử lý được dẫn bằng ống HDPE D200 dài khoảng 10m, dẫn nước thải sau xử lý ra hồ Tiền Bảo nằm ngoài hàng rào Bệnh viện, đoạn chảy qua phường Tây Lộc, quận Phú Xuân, Thành phố Huế.

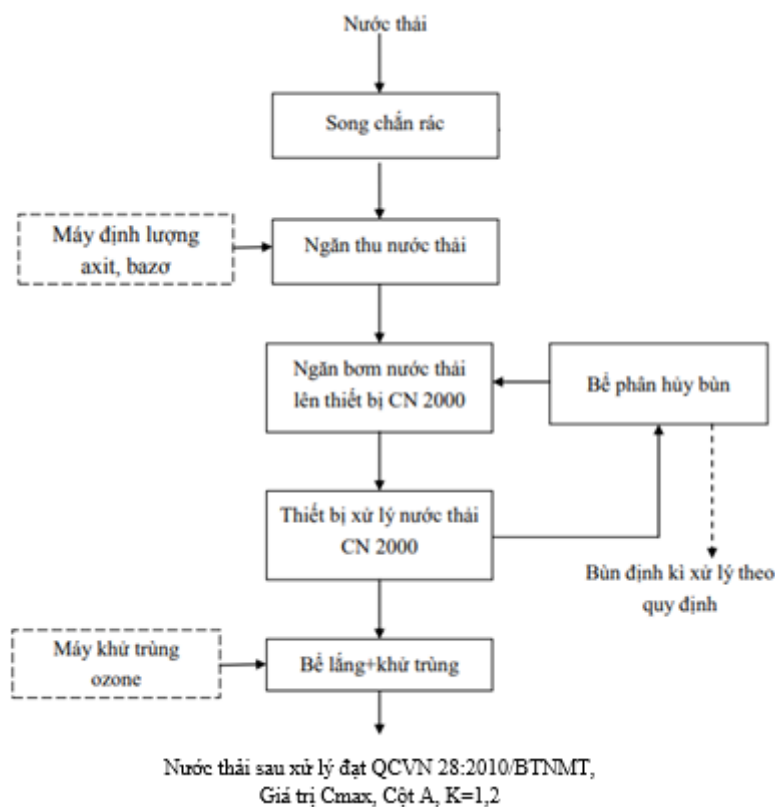
1.3. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Cơ sở đã xây dựng 8 bể tự hoại, kích thước (4,0x2,0x1,4)m/bể để thu gom, xử lý sơ bộ nước thải từ bồn xí, bồn tiểu.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

+ Công suất: 120 m³/ngày.

+ Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải



- Kích thước các bể xử lý:

STT	Tên bể	Vật liệu	Kích thước L×W×H (m)	Số lượng (bể)	Thể tích (m ³)
1	Ngăn thu nước thải	BTCT	4,22x3,22x3,4	01	46,2
2	Bể điều hòa và xử lý sơ bộ	BTCT	4,72x4,22x3,4	02	67,7
3	Ngăn bơm nước thải lên thiết bị CN-2000	Thiết bị hợp khối	2,22x2,11x3,4	01	15,9
4	Bể chứa bùn	BTCT	2,22x2,11x3,4	01	15,9
5	Bể lắng cặn + Bể khử trùng	BTCT	5,0x3,0x2,95	01	44,2

- Danh mục máy móc thiết bị:

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Máy bơm nước thải	- Đặc tính: Q=10m ³ /h; H=6,8m; P=0,8kW. Động cơ điện 3 pha -380V - Nhiệt độ tối đa của chất lỏng được bơm: 40°C, chiều cao đẩy tối đa của bơm là 10m	Cái	02

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		- Vật liệu chế tạo cánh bơm: chống ăn mòn, Inox sus 316 hoặc bằng gang - Tiêu chuẩn IP55		
2	Máy bơm nước thải đặt chìm bơm lên thiết bị CN-2000	- Đặc tính: $Q=10\text{m}^3/\text{h}$; $H=9,8\text{m}$; $P=1,05\text{kW}$. Động cơ điện 3 pha -380V - Nhiệt độ tối đa của chất lỏng được bơm: 40°C - Vật liệu chế tạo cánh bơm: chống ăn mòn, Inox sus 316 hoặc bằng gang - Tiêu chuẩn IP55	Cái	02
3	Máy thổi khí đặt cạn để thổi khí vào bể điều hòa và xử lý sơ bộ	- Đặc tính: $Q=1,29\text{m}^3/\text{phút}$, $H=6\text{m}$, $N=3,7\text{kW}/3\text{pha}/380\text{V}/50\text{Hz}$	Cái	02
4	Máy bơm bùn đặt chìm tại bể chứa bùn	- Đặc tính kỹ thuật: $Q=6,5\text{m}^3/\text{h}$; $H=10,5\text{m}$; $P=1,05\text{kW}$. - Loại bơm chìm - Vật liệu chế tạo cánh bơm: chống ăn mòn, Inox sus 316 hoặc bằng gang - Tiêu chuẩn IP55	Cái	01
5	Máy tạo Ozone	Bộ máy tạo ozone 2 cực rời gồm các bộ phận sau: - 01 cực tạo ozone fresh: + Sản lượng ozone: 40g/h + Nồng độ ozone: 100mg/l (nạp bằng khí oxy 3 lít/phút, nồng độ 92%) + Áp lực khí ozone: $0,03\text{ mpa}$ + Nguồn điện: $220\text{V}/50\text{Hz}/0,7\text{kW}$ - 01 cực tạo oxy nhập khẩu nguyên chiếc: + Sản lượng oxy: 3 lít/phút + Nồng độ oxy: 92% + Nguồn điện: $220\text{V}/50\text{Hz}/350\text{VA}$ - 01 bơm trộn chuyên dụng	Bộ	01

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		- 01 bộ van cân bằng áp - 01 khung thép inox - 01 bộ injector		
6	Thiết bị định lượng hóa chất keo tụ (bao gồm hệ thống bơm định lượng, máy khuấy trộn, thùng chứa)	- 01 bơm định lượng: + Đặc tính: Q=18 l/h; H=20m - 01 máy khuấy trộn, gồm: + 01 động cơ giảm tốc có N=0,1kW + 01 bộ trục, cánh khuấy hóa chất bằng inox - 01 thùng chứa hóa chất: thùng nhựa đựng hóa chất dung tích khoảng 367 lít, đường kính D600, cao 1,3m - 01 giá đỡ bảo vệ thùng nhựa bằng khung sắt có bọc Inox bên ngoài	Bộ	01
7	Bộ đo và điều chỉnh pH tự động	- 01 Sensor đo pH: xuất xứ G7 hoặc tương đương - 02 bơm định lượng axit và kiềm: + Đặc tính: Q=18 lít/h, H=10m - 02 Máy khuấy trộn, gồm: + 02 động cơ giảm tốc N=0,4kW + 02 bộ trục, cánh khuấy hóa chất bằng Inox - 02 thùng chứa hóa chất: thùng nhựa đựng hóa chất dung tích 100 lít - 02 giá đỡ bảo vệ thùng nhựa bằng khung sắt có bọc Inox bên ngoài	Bộ	01
8	Tủ điện điều khiển	- Vỏ tủ sơn tĩnh điện, có khóa bảo vệ - Gia công lắp dựng tại Việt Nam, có cả chế độ điều khiển tự động và thủ công. - Có hệ thống phao điện nổi tín hiệu vào tủ	Bộ	01

- Hóa chất, chế phẩm vi sinh trong xử lý nước thải

Stt	Tên hóa chất, chế phẩm vi sinh	Khối lượng (kg/ngày)
1	HCl	0,4
2	PAC	1,5
3	NaOH	0,4

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Cơ sở không thuộc trường hợp phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10 /GPMT-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025
của UBND thành phố Huế)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Từ hoạt động của Máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: (theo hệ tọa độ VN-2.000, kinh tuyến
trục 107⁰, múi chiều 3⁰) như sau:

X (m): 1.822.855,79; Y (m): 559.924,63

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

Stt	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	Theo yêu cầu của Chủ dự án, và giám sát khi có sự cố hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	Khu vực đặc biệt

3.2. Độ rung:

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)		
1	60	55	Theo yêu cầu của Chủ dự án, và giám sát khi có sự cố hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Hơi hóa chất, dung môi bay hơi từ khu vực khám, điều trị, phòng thanh trùng... được kiểm soát ở mức cho phép bằng cách trang bị hệ thống thông gió hiệu quả, hoạt động liên tục (quạt trần, máy điều hòa, quạt thông gió).

- Công tác chống nhiễm khuẩn tại cơ sở được thực hiện đúng quy trình kỹ thuật về vô trùng, khử khuẩn đối với các dụng cụ y tế, vệ sinh khoa, phòng, vệ sinh cá nhân,...

- Bố trí bãi gửi xe, phân luồng xe ra vào Bệnh viện hợp lý, tránh phát tán bụi và chất gây ô nhiễm do ùn tắc giao thông.

- Mặt sân được lát gạch, đường nội bộ bê tông hóa.

- Trồng cây xanh xung quanh Bệnh viện. Bố trí bãi giữ xe hợp lý, vệ sinh quét dọn thường xuyên mà nhất là các phòng khám, phòng bệnh vệ sinh sạch sẽ với tần suất 2 lần/ngày.

- Hệ thống đường ống thu gom nước thải được bố trí đi ngầm và kín có nắp đậy nhằm hạn chế việc phát sinh mùi và khí thải ra môi trường xung quanh.

- Các nhà vệ sinh được dọn dẹp sạch sẽ thường xuyên tránh gây mùi hôi.

- Tiến hành vệ sinh sạch sẽ phòng khám và phòng bệnh với tần suất 2 lần/ngày.

- Sử dụng thiết bị điện lạnh, dân dụng hiện đại, thân thiện với môi trường (tiêu tốn ít năng lượng, không phát sinh khí CFC, nhiệt lượng phát tán thấp, vv,...).

- Đối với máy phát điện: Máy phát điện được đặt trong phòng kín, có ống thoát khí thải. Lắp đặt đệm chống rung tại máy phát điện nhằm giảm rung động cũng như tiếng ồn có thể phát sinh.

- Đối với công đoạn sắc thuốc:

- + Kiểm soát chặt chẽ công đoạn nhập nguyên liệu để hạn chế nhập phải những nguyên liệu kém chất lượng, không đạt tiêu chuẩn.

- + Công tác sắc thuốc thang được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có chuyên môn để đảm bảo các công đoạn sắc thuốc được thực hiện đúng phương pháp, tránh làm phát sinh các chất độc hại.

- + Kỹ thuật viên sắc thuốc các dược liệu có độc tố, mang các dụng cụ bảo hộ để tránh nhiễm độc bởi các chất sinh ra trong quá trình sao nấu thuốc.

- + Bệnh viện sử dụng nồi điện để nấu thuốc nên không phát sinh các chất ô nhiễm tác động tới môi trường.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn và độ rung.

Phụ lục 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10/GPMT-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025
của UBND thành phố Huế)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Trong quá trình hoạt động, cơ sở phát sinh các loại chất thải nguy hại sau:

Stt	Tên chất thải	Mã CTNH	Tính chất nguy hại chính	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Khối lượng (Kg/năm)
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 01 01	LN	Rắn/lỏng	677
2	CTNH không lây nhiễm				
2.1	Hoá chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	13 01 02	Đ, ĐS	Rắn/lỏng	15
2.2	Dược phẩm gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải	13 01 03	Đ	Rắn/lỏng	5
2.3	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh thải	16 01 06	Đ, ĐS	Rắn	30
Tổng cộng					712

1.2. Chất thải rắn thông thường phát sinh:

Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh được trình bày tại bảng sau:

Stt	Loại chất thải	Mã chất thải	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Khối lượng (Kg/năm)
A	CTR thông thường sử dụng để tái chế			400
I	Chất thải là vật liệu giấy			

1	Giấy, báo, bì, thùng các-tông, vỏ hộp thuốc và các vật liệu giấy	18 01 05	Rắn	100
II	Chất thải là vật liệu nhựa			
1	Các chai nhựa đựng thuốc, hóa chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	18 01 06	Rắn	50
2	Các chai nước giải khát bằng nhựa và các sản phẩm bằng nhựa khác sử dụng trong hoạt động sinh hoạt thường ngày	18 01 06	Rắn	80
3	Các chai dịch truyền nhựa, dây truyền dịch, bơm tiêm nhựa (không bao gồm đầu sắc nhọn), vật liệu nhựa khác	18 01 11	Rắn	100
III	Chất thải là vật liệu kim loại			
1	Các chai, lon nước giải khát và các vật liệu kim loại khác sử dụng trong hoạt động sinh hoạt thường ngày	18 01 08	Rắn	70
B	CTR thông thường không sử dụng để tái chế			2.339
1	Chất thải sinh hoạt phát sinh từ các khoa, phòng, các buồng bệnh không cách ly không có khả năng tái chế	-	-	719
2	Chất thải thực phẩm		Rắn	1.600
3	Dầu ăn đã qua sử dụng	12 06 11	Lỏng	20
Tổng cộng				2.739

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 12 m² ở phía Đông của Bệnh viện.

- Bố trí 05 thùng chứa chất thải nguy hại trong đó: 02 thùng HPDE màu đen (thể tích 240 lít/thùng) và 01 thùng có lót túi màu đen (thể tích 60 lít/thùng) có dán nhãn phân biệt, mã cảnh báo để thu gom chất thải nguy hại không lây nhiễm và 01 thùng HPDE màu vàng (thể tích 120 lít/thùng), 01 thùng HPDE màu vàng (thể tích 60 lít/thùng) có dán nhãn phân biệt, mã cảnh báo để thu gom chất thải nguy hại lây nhiễm.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được xây dựng đảm bảo theo quy định tại Phụ lục số 03, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, cụ thể như sau:

+ Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có lắp đặt biển cảnh báo; có mái che

kết cấu tôn; nền lát gạch chống thấm, được nâng lên cao hơn so với địa hình xung quanh và xây gờ xung quanh nên đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ.

+ Trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, Bệnh viện đã phân chia khu vực, bố trí thiết bị lưu giữ, dán nhãn phân biệt, mã số chất thải nguy hại, biểu tượng theo quy định, dễ nhận biết đối với chất thải nguy hại lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm.

+ Bố trí vật liệu hấp thụ bao gồm: 01 thùng cát khô, 01 thùng mùn cưa và 01 xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, đổ tràn CTNH ở dạng lỏng.

+ Bố trí 01 bình chữa cháy tại chỗ nhằm đảm bảo theo quy định của pháp luật về PCCC.

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải được vệ sinh sạch sẽ và khử khuẩn thường xuyên.

+ Bố trí vòi nước, dung dịch vệ sinh, khử khuẩn.

- Các biểu tượng trên bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế tuân thủ theo Phụ lục số 02, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường ở phía Đông của Bệnh viện với diện tích khoảng 10m², có kết cấu mái che bằng tôn, sàn bằng bê tông chống thấm.

- Bố trí 02 thùng nhựa HPDE (240lít/thùng) để lưu chứa chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế và 01 thùng nhựa HPDE (240lít/thùng) để lưu chứa chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế.

Chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế sẽ được chuyển giao cho cơ sở phế liệu, chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế được Bệnh viện hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và công trình Đô thị Huế thu gom, vận chuyển và xử lý theo hợp đồng số 16/2024/HĐDVBSH ngày 28/6/2024. Khi hợp đồng vận chuyển hết hạn, Bệnh viện cam kết sẽ tiếp tục hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Sự cố từ việc hư hỏng thiết bị y tế, thiết bị cấp cứu

Bệnh viện thường xuyên bảo trì thiết bị và thay thế mới nếu thiết bị cũ có vấn đề hoặc hết hạn sử dụng.

2. Sự cố môi trường do chất thải y tế

- Xây dựng, ban hành các hướng dẫn về phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế;
- + Rà soát, nghiên cứu đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản, hướng dẫn liên quan đến phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế;
- + Xây dựng hướng dẫn về lập kế hoạch PN&UPSCMT do chất thải y tế;
- + Xây dựng quy trình ứng phó sự cố môi trường cho các loại sự cố chất thải y tế tại Cơ sở;
- + Xây dựng các kịch bản và thực hành diễn tập về quy trình ứng phó sự cố cho các loại sự cố môi trường tại Cơ sở;
- + Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật xử lý môi trường sau sự cố cho một số loại sự cố môi trường điển hình do chất thải y tế;
- + Xây dựng hệ thống quản lý phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế;
- Đảm bảo lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế:
- + Thành lập Ban chỉ huy PN&UPSC và Đội UPSCMT tại Cơ sở;
- + Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác PN&UPSC do chất thải y tế.

3. Sự cố cháy nổ

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để tập huấn công tác PCCC cho toàn bộ nhân viên của cơ sở, đảm bảo tất cả mọi người đều có thể thực hiện việc PCCC ngay khi có sự cố xảy ra.
- Xây dựng các phương án, nội quy an toàn PCCC và phổ biến đến tất cả bệnh nhân, người thăm bệnh, cán bộ, công nhân viên.

4. Sự cố do thiên tai

- Thành lập đội phòng chống bão lụt, đội ứng cứu, cứu hộ tại chỗ, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phòng chống, ứng cứu khi có sự cố bão lụt xảy ra.
- Tổ chức diễn tập, xây dựng phương án phòng chống bão lũ.
- Hướng dẫn sơ tán nhanh chóng, an toàn ra khỏi vùng nguy hiểm khi có thiên tai (bão lụt...) xảy ra.

5. Sự cố rò rỉ tia bức xạ

- Phòng chiếu chụp X-Quang xây dựng đảm bảo kích thước theo tiêu chuẩn;
- Kiểm tra độ an toàn về tia xạ theo quy định của “Pháp lệnh An toàn và

Kiểm soát bức xạ” do Nhà nước ban hành trước khi sử dụng;

- Trang bị liều kế cá nhân và theo dõi, khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên;
- Xây dựng quy trình và nội quy làm việc với bức xạ và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện.

6. Sự cố tại hệ thống thu gom, xử lý nước thải

- Lắp đặt hệ thống điều khiển hoàn toàn tự động, có thể hoạt động liên tục 24/24 giờ, bền bỉ và ổn định trong thời gian dài;

- Các hệ thống thiết bị chính trong hệ thống xử lý nước thải được thiết kế theo tiêu chuẩn 1 + 1, gồm 2 thiết bị, được cài đặt chế độ điều khiển tự động chạy song song hoặc thay đổi chạy luân phiên (6 giờ/lượt), nhằm kéo dài tuổi thọ các thiết bị.

- Các vật tư, linh kiện, thiết bị chế tạo hệ thống được lựa chọn, đặt sản xuất với tiêu chuẩn chất lượng cao, phổ biến, dễ thay thế, sửa chữa nhanh trong 1-2 ngày. Kỹ thuật viên có thể thực hiện kiểm tra, bảo trì, sửa chữa, thay thế ngay cả khi không cần tắt điện toàn bộ hệ thống;

- Tủ điều khiển của hệ thống xử lý nước thải được thiết kế, cài đặt các chế độ điều khiển hệ thống tự động; có các hệ thống phụ trợ kiểm soát điện áp, nhiệt độ, quá dòng, quá tải, lưu lượng và báo lỗi để duy trì hệ thống hoạt động ổn định trong thời gian dài. Các thiết bị chính được thiết kế mạch đóng/cắt và mạch bảo vệ nhiều lớp riêng biệt. Khi có thiết bị gặp sự cố, mạng báo lỗi trên tủ điều khiển được kích hoạt báo sớm cho người vận hành và mạch bảo vệ sẽ ngắt thiết bị (nếu đến ngưỡng) để bảo đảm các thiết bị không bị hư hỏng nặng và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của toàn hệ thống xử lý nước thải.

- Hệ thống xử lý nước thải được cài đặt chế độ tự động điều chỉnh khi lưu lượng nước thải đạt Max/ Min nhằm tiết kiệm điện năng, chi phí vận hành, giảm thiểu phát sinh mùi hôi, vi khuẩn và ổn định chất lượng nước thải đầu ra;

- Công suất thiết kế đáp ứng xử lý lượng nước thải phát sinh tối đa trong ngày và phù hợp qui mô phát triển của cả Dự án;

- Hệ thống bể điều hoà, bể phốt, bể gom, đường ống thu gom và các hố ga được thiết kế đảm bảo lưu chứa được 150 -200% lượng nước thải phát sinh trong ngày phòng trường hợp hệ thống phải dừng hoạt động hoàn toàn để kiểm tra, thay thế thiết bị;

- Bố trí hố kiểm tra ngay trước vị trí xả thải ra bên ngoài để kiểm tra, giám sát phát hiện kịp thời nước thải sau khi xử lý chưa đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường.

- Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động liên tục;

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi các hiện tượng nứt vỡ, rò rỉ hệ thống đường ống dẫn nước thải để kịp thời phát hiện sự cố và có biện pháp xử lý thích hợp, tránh gây ô nhiễm môi trường đất và nước dưới đất xung quanh;

- Lập sổ nhật ký vận hành để theo dõi hoạt động của hệ thống và những bất thường của hệ thống trong quá trình hoạt động;

- Đóng khóa van xả sự cố của hệ thống xử lý nước thải. Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, nước thải sẽ được lưu chứa ở bể điều hoà, bể phốt, bể gom, đường ống thu gom và các hố ga và bơm về hệ thống để xử lý khi hoàn tất công tác khắc phục.

7. Sự cố về vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh

Để giảm thiểu sự cố về vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch bệnh, Bệnh viện đã thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm: bảo quản, chế biến thức ăn hợp vệ sinh.

- Cập nhật các thông tin về các dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm có thể lan truyền phát sinh trên địa bàn khu vực để có biện pháp phòng ngừa hiệu quả,...

- Thực hiện vệ sinh môi trường: thu gom xử lý rác thải hằng ngày tránh sự phát sinh của ruồi muỗi,...

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 10 /GPMT-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Huế)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Huế chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. Thực hiện đúng các nội dung cam kết tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.